

THỰC TRẠNG LỰA CHỌN CÁC HỌC PHẦN TỰ CHỌN CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TĐTT ĐÀ NẴNG

ThS. Phan Anh Tuấn, ThS. Đỗ Thị Thu Hiền

Trường Đại học TĐTT Đà Nẵng

Tóm tắt: Kế hoạch học tập cá nhân đóng vai trò quan trọng và xuyên suốt trong quá trình học tập, tích lũy số tín chỉ của sinh viên trong đào tạo theo học chế tín chỉ. Tuy nhiên, điều này lại bị xem nhẹ, chưa chú trọng dẫn đến việc sinh viên đăng kí học phần, đặc biệt là các học phần tự chọn không được quan tâm. Động cơ, xu hướng lựa chọn đăng kí các học phần tự chọn mang sắc thái chủ quan, cảm tính và bị động, dẫn đến chất lượng học tập kém, ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên và chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Từ khóa: Thực trạng; khóa học tự chọn; kế hoạch học tập; sinh viên; Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng

Abstract: Personal study plan plays an important and continuous role in the learning process, accumulating the number of credits of students in the credit-based training. However, this is overlooked, not paying attention, leading to students registering for courses, especially elective courses, not being interested. The motivation and tendency to choose to register for elective courses are subjective, emotional, and passive, leading to poor learning quality, affecting students' learning outcomes and training quality of students

Keywords: Current situation; elective course; study plan; student; Danang Sport University.

1. Đặt vấn đề

Đào tạo theo tín chỉ cho phép sinh viên có thể chủ động học tập theo điều kiện và năng lực của bản thân. Sinh viên có thể học theo đúng hoặc vượt kế hoạch học tập toàn khóa, kế hoạch học tập từng học kỳ theo gợi ý của nhà trường, để tốt nghiệp theo đúng thời gian chuẩn của chương trình đào tạo hoặc sớm hơn. Vì thế, sinh viên phải tự lập kế hoạch học tập cho toàn khóa và từng học kỳ cho phù hợp với năng lực và điều kiện cụ thể của bản thân dưới sự giúp đỡ của cố vấn học tập. Tuy nhiên, học theo tín chỉ cũng đặt ra cho sinh viên rất nhiều thách thức như: cần nâng cao tính tự giác, trau dồi khả năng tự học, tự nghiên cứu, nắm bắt đầy đủ và rõ ràng chương trình học, tự theo dõi tiến trình học tập và rèn luyện... Một trong những yêu cầu quan trọng của học chế tín chỉ đối với sinh viên là tự xây dựng kế hoạch học tập cho bản thân. Có thể hiểu kế hoạch học tập của mỗi sinh

viên là lịch trình học tập mà sinh viên tự xây dựng cho từng năm học, từng kỳ học. Kế hoạch học tập cần được xây dựng ngay từ những ngày đầu tiên học tại trường dựa trên cơ sở chương trình học tập, mục tiêu học (về thời gian), điều kiện, khả năng (tài chính), năng lực, sở thích của từng sinh viên. Tuy nhiên, đối với sinh viên trường đại học TĐTT Đà Nẵng tỏ ra bị động và không có định hướng học tập, rèn luyện, việc lập kế hoạch học tập thì chưa được quan tâm, nhiều sinh viên còn thụ động, thờ ơ đối với việc học tập của bản thân. Trước mỗi lần đăng ký học phần tự chọn, nhiều sinh viên rất lúng túng, không hiểu và không rõ mình cần đăng ký học phần nào, học phần đăng ký sẽ học gì, những học phần nào cần thiết cho nghề nghiệp sau này. Nhiều sinh viên chỉ biết đăng ký học phần theo bạn bè hoặc nhờ bạn bè đăng ký hộ, đôi khi không tham gia đăng ký học phần... dẫn tới đăng ký sai, phải hủy các học phần, thường xuyên vắng học do không hiểu bài, không hứng

thú đối với học phần đã đăng kí nên bị nợ học phần, ảnh hưởng đến kết quả học tập và chất lượng đào tạo của nhà trường.

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các nhóm phương pháp sau: phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn - tọa đàm, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp thống kê toán học.

Đối tượng nghiên cứu: Tiến hành khảo sát trên 142 sinh viên khóa ĐH11, ĐH12 (đây là sinh viên ngành GDTC đăng kí học các học phần tự chọn Sinh cơ TĐTT và Vệ sinh TĐTT) về nhu cầu và thực trạng đăng kí các môn học tự chọn.

2. Thực trạng lựa chọn đăng kí các học phần tự chọn của sinh viên trường Đại học TĐTT Đà Nẵng

Việc đăng kí các học phần dựa trên cơ sở chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo của nhà trường, kế hoạch học tập, nhu cầu của bản thân, yêu cầu của nghề nghiệp, đam mê, hứng thú với môn học thì phần đông sinh viên lại đăng kí học phần theo tâm lý đám đông, nhờ bạn hoặc cố vấn học tập đăng kí hộ. Khi đăng kí sinh viên không tìm hiểu những lợi ích, kiến thức cần thiết nhận được từ môn học, những thông tin liên quan đến học phần, giảng viên giảng dạy.

Bảng 1. Xu hướng lựa chọn đăng kí các học phần tự chọn của sinh viên

Xu hướng đăng kí các học phần tự chọn	Tần số	Tần suất	Thứ tự ưu tiên
Đăng kí học phần theo nhu cầu của bản thân (kiến thức, nghề nghiệp, điểm số...)	17	11,97%	4
Chọn lựa ngẫu nhiên (lựa chọn đăng kí theo cảm tính)	14	9,86%	5
Nhờ bạn đăng kí hộ (không tập trung đăng kí được)	9	6,34%	6
Đăng kí theo tư vấn của cố vấn học tập	34	23,94%	2
Không đăng kí (học phần nào thuận lợi thì học, cố vấn học tập tự đăng kí...)	5	3,52%	7
Đăng kí theo tâm lý đám đông (theo lớp, số đông người đăng kí...)	31	21,83%	3
Đăng kí học phần tự chọn theo tư vấn của các sinh viên khóa trước (giảng viên dạy học phần này dễ, ít điểm danh, cho điểm cao,...)	43	30,28%	1

Dựa trên kế hoạch học tập cá nhân, sinh viên đăng kí các học phần trong từng học kì, từng năm học theo kế hoạch đào tạo của Nhà trường, theo nhu cầu cá nhân về tiếp thu kiến thức, kĩ năng. Đăng kí học phần là công việc sinh viên phải làm trong từng học kì, việc này đã là một thói quen của sinh viên. Căn cứ theo Bảng 1 cho thấy: nhu cầu đăng kí các học phần tự chọn của sinh viên rất đa chiều, đa dạng và phong phú. Sinh viên đăng kí học phần tự chọn theo tư vấn từ kinh nghiệm các sinh viên khóa trước (thầy cô dạy học phần đó khó hay dễ, có

điểm danh thường xuyên, cho điểm cao hay thấp, đề ra khó hay dễ, thi tự luận hay trắc nghiệm...) chiếm tỉ lệ cao nhất 30,28%, đăng kí theo tâm lý đám đông (đăng kí theo hội, nhóm bạn để học cho vui) chiếm 21,83%. Đây là hai thói quen đăng kí học phần mang sắc thái cảm tính, không tạo được hứng thú, động lực cho sinh viên trong quá trình chiếm lĩnh tri thức, cũng như trong suốt quá trình học tập. Một bộ phận sinh viên lại không tham gia đăng ký học phần 3,52% (lúc đăng kí học phần không có mặt) hoặc nhờ bạn đăng kí hộ 6,34%, đây là

khó khăn mà nhà trường và sinh viên gặp phải khi tổ chức đăng kí các học phần. Phần mềm quản lý đào tạo chưa đưa vào sử dụng, đăng kí thông qua đơn nên hạn chế về không gian, thời gian để đăng kí học phần, dẫn đến một số sinh viên không đăng kí được hoặc nhờ bạn đăng kí hộ. Đăng kí theo tư vấn của cố vấn học tập cũng chiếm tỉ lệ khá cao 23,94%, sinh viên khi tham gia đăng kí rất mơ hồ, thiếu thông tin về các học phần, giảng viên giảng dạy học phần nên

ngiên về ý kiến chủ quan của cố vấn học tập, đây cũng là thực trạng cần khắc phục để nâng cao công tác cố vấn học tập. Trong khi đó, thói quen đăng kí học phần theo nhu cầu của bản thân (kiến thức, nghề nghiệp...) chỉ có 11,97%, điều đó chứng tỏ thói quen lựa chọn đăng kí các học phần (tự chọn) đi ngược lại với bản chất đào tạo tín chỉ, tất yếu ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo của nhà trường, đầu ra sinh viên không đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

Bảng 2. Các nhân tố tác động đến sự lựa chọn các học phần tự chọn của sinh viên

Nhân tố tác động đến sự lựa chọn các học phần tự chọn	Tần số	Tần suất	Thứ tự ưu tiên
Đăng kí học phần vì nhu cầu tiếp thu kiến thức	19	13,38%	4
Đăng kí học phần vì thời gian học bị hạn chế (phải đi làm thêm nhiều, thời gian học bị trùng lặp...)	15	10,56%	6
Đáp ứng các yêu cầu về phát triển nghề nghiệp	45	31,69%	3
Đăng kí học phần theo kế hoạch học tập cá nhân	11	7,75%	8
Đăng kí học phần theo tự chọn “cứng” (chọn theo vấn đề chủ quan của cố vấn học tập)	60	42,25%	2
Đăng kí học phần vì thành tích học tập (học bổng, bằng khá, giỏi...)	14	9,86%	7
Chất lượng giảng viên (truyền đạt sinh động, dễ hiểu; sẵn sàng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm; quan tâm đến việc học tập của sinh viên; đề nghị của sinh viên luôn được giảng viên hồi đáp nhanh chóng; đánh giá kết quả học tập khách quan, công bằng...)	64	45,07%	1
Không đủ sinh viên mở lớp nên phải thay đổi đăng kí học phần tự chọn	17	11,97%	5

Việc đăng kí các học phần, học phần tự chọn được thực hiện vào đầu mỗi học kì của năm học, thực hiện đăng kí qua đơn. Căn cứ và nhân tố tác động đến việc đăng kí các học phần của sinh viên rất đa dạng. Những sinh viên có ý thức học tập tốt, siêng năng, quan tâm đến nghề nghiệp thì chịu sự tác động của các nhân tố có sự khác biệt so với những sinh viên thờ ơ, không quan tâm đến việc học. Từ Bảng 2 cho thấy, nhân tố “Đáp ứng các yêu cầu về phát triển nghề nghiệp” chỉ chiếm ưu tiên thứ 3 với 31,69%, đây là nhân tố thúc đẩy phát triển nghề nghiệp của sinh viên khi ra trường nhưng không

phải là thứ tự ưu tiên cao nhất. Còn nhân tố “Chất lượng giảng viên” lại chiếm thứ tự ưu tiên cao nhất với 45,07%, nhân tố này giúp cho việc học tập của sinh viên chất lượng và hứng thú hơn.

Nhân tố “Đăng kí học phần theo kế hoạch học tập cá nhân” chiếm thứ tự thấp nhất với 7,75%, điều đó chứng tỏ việc xây dựng kế hoạch học tập cá nhân không được sinh viên, điều này không phù hợp với đào tạo theo tín chỉ. Trong khi đó nhân tố “Đăng kí học phần theo tự chọn cứng” chiếm thứ tự ưu tiên thứ 2 với 42,25%, chứng tỏ sinh viên thiếu cơ sở,

thông tin và kiến thức khi đăng kí học phần tự chọn, dẫn đến chất lượng, hứng thú, kết quả học tập không cao, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo. Nhân tố “Đăng kí học phần vì nhu cầu tiếp thu kiến thức” chiếm 13,38% và nhân tố “Đăng kí học phần vì thành tích học tập” chiếm 9,86% chứng tỏ sự lựa chọn học phần tự chọn của sinh

viên bị chi phối nhiều yếu tố, những nhân tố chi phối, quyết định đến việc học tập, nghề nghiệp không chiếm ưu thế.

Tuy nhiên, việc thực hiện đăng kí các học phần tự chọn gặp nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân khác nhau.

Bảng 3. Những khó khăn khi đăng kí các học phần tự chọn của sinh viên

Những khó khăn khi đăng kí các học phần tự chọn	Tần số	Tần suất	Thứ tự ưu tiên
Thiếu thông tin về học phần (học phần đăng kí học kiến thức gì, điều kiện để học tốt) và giảng viên giảng dạy học phần	28	19,71%	3
Hạn chế về thời gian và không gian đăng kí (vì chưa thể đăng kí qua internet)	19	13,38%	5
Thiếu cơ sở để lựa chọn các học phần tự chọn (không có kế hoạch học tập, không nắm được chương trình đào tạo...)	54	38,03%	1
Số lượng sinh viên đăng kí cho một học phần (số lượng đăng kí học phần quá ít nên không mở được lớp)	16	11,27%	6
Thiếu sự tư vấn của cố vấn học tập trong lựa chọn đăng kí học phần	41	28,87%	2
Không nắm được thông tin về lớp học (phòng học, lịch học, giờ học...)	21	14,79%	4

Đăng kí tín chỉ được thực hiện thủ công nhưng được tổ chức trong thời gian ngắn, sự chuẩn bị của sinh viên bị hạn chế, không gian để thực hiện đăng kí hạn hẹp đã gây khó khăn trong việc lựa chọn đăng kí các học phần tự chọn. Từ Bảng 3, thấy được khó khăn lớn nhất mà sinh viên gặp phù hợp với thực tế về đào tạo theo tín chỉ tại nhà trường. Khó khăn của sinh viên tập trung vào kế hoạch học tập cá nhân, đội ngũ cố vấn học tập và cơ sở vật chất của nhà trường.

3. Kết luận

Đào tạo theo học chế tín chỉ đã trao quyền chủ động cho sinh viên tự đăng kí môn học, tự quyết định, tự hoạch định kế hoạch học tập cho riêng bản thân, được tự quyết trong việc đăng kí môn học theo đúng khả năng, sở thích. Để phát huy được ưu điểm trong đào tạo theo tín chỉ đòi hỏi sinh viên chủ động, tích cực trong quá trình học tập. Hệ thống quản lý nhà nước khoa học,

chuyên nghiệp, chặt chẽ, linh hoạt và mềm dẻo. Đội ngũ cố vấn học tập nhiệt huyết, có kiến thức về chương trình đào tạo, có kinh nghiệm trong xây dựng kế hoạch học tập và tư vấn. Việc đăng kí ở mỗi học kì khó khăn nhất vẫn là lựa chọn và đăng kí các học phần tự chọn (các học phần bắt buộc sinh viên chỉ lựa chọn đăng kí hoặc không). Xu hướng đăng kí học phần của sinh viên đa phần là theo tư vấn chủ quan, cảm tính của anh chị sinh viên khóa trước và cố vấn học tập (30,28%). Các yếu tố tác động đến đăng kí học phần của sinh viên là chất lượng giảng viên (45,07%) và tư vấn “cứng” của cố vấn học tập (42,25%). Việc đăng kí các học phần tự chọn không xuất phát từ kế hoạch học tập cá nhân, nhu cầu tiếp thu kiến thức, đã làm cho kết quả học tập và chất lượng đào tạo thấp xuống. Vì vậy, cần tư vấn cho sinh viên tầm quan trọng của việc tìm hiểu chương trình đào tạo, lập kế hoạch học tập, việc tìm hiểu lựa chọn đăng kí

các học phần. Xây dựng đội ngũ cố vấn học tập chất lượng, có hiểu biết về đào tạo tín chỉ, có tinh thần trách nhiệm trong công tác tư vấn, giúp sinh viên đăng kí học tập tốt nhất. Hoàn

thiện và đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm đào tạo giúp cho việc tra cứu thông tin học phần, giảng viên giảng dạy, đăng kí học phần của sinh viên thuận lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Diệp Ngọc Dũng (2010), *Một số tồn tại trong quá trình chuyển đổi sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ*, Kỷ yếu hội nghị “Tổng kết, đánh giá công tác đào tạo TC”, Trường Đại học Cần Thơ.
- [2]. Bùi Ngọc Lâm (2014), *Phát triển kỹ năng lập kế hoạch học tập cho sinh viên đại học trong đào tạo theo học chế tín chỉ*, Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Đại học Thái Nguyên.
- [3]. Trần Thanh Ái (2010), *Đào tạo theo hệ thống tín chỉ - Các nguyên lý, thực trạng và giải pháp*, Kỷ yếu hội thảo khoa học toàn quốc *Đổi mới phương pháp giảng dạy đại học theo tín chỉ*, Tạp chí Đại học Sài Gòn.
- [4]. Đào Ngọc Cảnh, Trịnh Duy Oánh (2012), *Một số vấn đề về đào tạo theo học chế tín chỉ*, Tạp chí Đại học Sài Gòn.
- [5]. Trần Văn Chương (2016), *Quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ trong các trường đại học địa phương ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Quản lý giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục.
- [6]. Nguyễn Văn Đức (2000), *Phương pháp thống kê trong Thể dục Thể thao*, Nxb. TĐTT, Hà Nội.